

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 24/ 2017/ HSST
Ngày: 19 - 7 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN HOÀI NAM

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông PHAN KIM MẠNH

Nghề nghiệp: Hưu trí

2. Ông SÀM VĂN DƯƠNG

Nghề nghiệp: Hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà VI HẢI YẾN

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên
tòa:* Bà TRẦN HOÀNG VÂN - *Kiểm sát viên*

Ngày 19/ 7/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số 23/ 2017/ HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1965 tại huyện Q, tỉnh N.

Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Mù chữ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không

Con ông: Lữ Văn H và bà Lữ Thị H (Đều đã chết).

Có vợ là Lữ Thị Đ và 02 con.

Tiền án – Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2017 cho đến đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà **Nguyễn Thị Quỳnh T** - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp viên pháp lý số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: 1. Ông **Lương Văn P.** Vắng mặt.
2. Bà **Lô Thị H.** Vắng mặt.

Đều trú tại: Bản Đ, xã P, huyện Q, tỉnh N.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại - Bà Lô Thị H: Ông Lương Văn P.
Trú tại: Bản Đ, xã P, huyện Q, tỉnh N. (Văn bản ủy quyền ngày 01/ 6/ 2017). Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị VKSND huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 05 giờ, ngày 17/ 4/ 2017, Lữ Văn Đ đi sang khu vực lán nhà ông Lương Văn P. Sau khi quan sát xung quanh không có người nên Đ đã lén lút vào chuồng trâu của gia đình ông P tháo dây buộc một con trâu đực màu đen 05 năm tuổi và dắt trâu đi men theo đường rừng đến bản B, xã C rồi dắt trâu theo đường nhựa đi đến xã C1, huyện Q. Khi đến bản N, xã C1, Đ đã buộc con trâu trộm được trong vườn nhà bà Vi Thị H và vào nhà để xin cơm ăn thì bị Công an xã C1 kiểm tra, Đưng khai nhận con trâu trên là do Đ trộm cắp mà có, Công an xã C1 đã đưa Đưng cùng tang vật về UBND xã xác minh làm rõ vụ việc.

Kết quả điều tra xác minh con trâu mà Lữ Văn Đ lấy trộm có đặc điểm: trâu đực, màu đen, có 06 (Sáu) răng và đã được 05 (Năm) năm tuổi. Con trâu này là tài sản của gia đình ông Lương Văn P, hiện nay gia đình ông P đã nhận lại con trâu và không có yêu cầu về mặt dân sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, con trâu đực màu đen 05 năm tuổi có trị giá là 22.000.000^d (Hai mươi hai triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 25/ VKS-HS ngày 12/ 6/ 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Lữ Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo - Bà Nguyễn Thị Quỳnh T trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS, đó là: bị cáo có nhân thân tốt, gia đình là hộ nghèo và bị cáo là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 138; các điểm h, p khoản 1 - khoản 2 điều 46; điều 47 BLHS. Xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết

quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lữ Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 05 giờ ngày 17/ 4/ 2017, tại bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh N. Lữ Văn Đ đã có hành vi trộm cắp một con trâu đực màu đen 05 năm tuổi của gia đình ông Lương Văn P.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ ý thức coi thường kỷ cương pháp luật, chây lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ trên thành quả, công sức lao động của người khác đã thúc đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Dù biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Điều này vừa là để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là bài học để răn đe, phòng ngừa và cảnh tỉnh chung.

Tuy nhiên, xem xét cho bị cáo, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS cho bị cáo vì bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số và gia đình là hộ nghèo. Xét thấy, đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/ 2000/ NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 5 điều 138 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của gia đình ông Lương Văn P là 01 con trâu đực đã được Công an huyện Q trả lại cho chủ sở hữu. Ông P không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Lữ Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/ 4/ 2017.

2. Án phí:

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS huyện Q;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- P.KTNV - TA tỉnh N;
- Lưu HSVA./.

(Đã ký)

Trần Hoài Nam